

Lịch Sử Ẩn Giấu của Câu Bốn Mươi – Số Bảy

Mười Một và Hai Mươi Hai

Jeff Pippenger

2026-04-04

Đa-ni-ên chương mười một, câu mười sáu và câu hai mươi hai, cả hai đều tương ứng với luật Chủ nhật sắp đến. Sự ứng nghiệm của câu mười vào năm 1989 đã dẫn đến Chiến tranh Ukraina vào năm 2014, như được tiêu biểu bởi sự ứng nghiệm của câu mười một nơi trận Raphia vào năm 217 TCN. Câu mười một đến câu mười sáu cũng chính là câu mười một đến câu hai mươi hai; vì vậy, lịch sử ẩn kín của câu bốn mươi, như được tiêu biểu trong các câu mười một đến mười sáu, cũng được tiêu biểu như là lịch sử của câu mười một đến câu hai mươi hai. Lịch sử ẩn kín của câu bốn mươi được tiêu biểu bởi các câu mười một đến hai mươi hai.

Các Chương Mười Một đến Hai Mươi Hai

Lịch sử ẩn giấu ấy cũng được tượng trưng trong các chương mười một đến hai mươi hai của Sáng-thế Ký, Ma-thi-ơ, Khải-huyền và The Desire of Ages. Bốn nhân chứng ấy của các chương “mười một đến hai mươi hai” tương ứng với lịch sử ẩn giấu, vì lịch sử ẩn giấu chính là các câu mười một đến hai mươi hai trong Đa-ni-ên mười một. Trung tâm của bốn nhân chứng ấy luôn luôn xác định dấu hiệu của giao ước, bắt đầu với giao ước sự chết được Nim-rót tiêu biểu trong chương mười một của Sáng-thế Ký và kết thúc với con điểm của La Mã trong chương mười bảy của Khải-huyền.

Mười bảy

Ngoại trừ Ma-thi-ơ, bốn nhân chứng xác định chương mười bảy là điểm giữa của giai đoạn mà họ minh họa. Con số mười bảy cũng được thấy ba lần trong ba lời tiên tri hai trăm năm mươi năm bắt đầu vào năm 457 TCN, 64 và 1776. Hai trong số những đường ấy, (đường thứ nhất và đường cuối cùng) xác định một điểm giữa khi đường thứ nhất từ năm 457 TCN kết thúc vào năm 207 TCN và đường cuối cùng từ năm 1776 kết thúc vào năm 2026. Năm 207 TCN nằm giữa các trận chiến Raphia và Panium, và năm 2026 là nhiệm kỳ giữa của vị tổng thống cuối cùng của Hoa Kỳ.

Trong ba tuyến thời gian hai trăm năm mươi năm ấy, Ptolemy đã trị vì mười bảy năm. Có mười bảy năm giữa năm 313 và năm 330 trong tuyến của Nero, và cũng có mười bảy năm giữa trận Raphia năm 217 TCN và trận Panium năm 200 TCN. Ba trong bốn nhân chứng của các chương mười một đến hai mươi hai đánh dấu chính xác điểm giữa của chúng là chương mười bảy. Vậy nên, lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi được thể hiện trong các câu mười một đến hai mươi hai của cùng chương ấy, và bốn nhân chứng của các chương mười một đến hai mươi hai tương ứng với chính những câu ấy. Sự ứng nghiệm của mỗi một trong ba lời tiên tri 250 năm đều tương ứng với cùng một lịch sử ấy. Điểm giữa được nhấn mạnh như một cột mốc, và đặc biệt được nhận diện như biểu tượng của giao ước và ẩn của dân sự Đức Chúa Trời.

Đa-ni-ên Mười Hai

Các câu bảy, mười một và mười hai của Đa-ni-ên chương mười hai xác định giai đoạn cuối cùng của việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Câu bảy xác định ngày 31 tháng 12 năm 2023, câu mười hai xác định ngày 18 tháng 7 năm 2020. Sự tản lạc trong câu bảy, chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn đã bắt đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, được tiêu biểu trong alpha và omega của ba câu về thời gian tiên tri nằm trong Đa-ni-ên đoạn mười hai. Câu ở giữa, nói về 1.290 năm, xác định lịch sử từ năm 1989 cho đến luật ngày Chúa nhật sắp đến là 30, rồi 1.260 cho đến khi thời kỳ thử thách của nhân loại chấm dứt. Ba mươi năm tiêu biểu cho tuổi của chức tế lễ của một trăm bốn mươi bốn ngàn người, và 1.260 năm làm hình bóng cho bốn mươi hai tháng mang tính biểu tượng của Khải-huyền 13.

Lời tiên tri kép về 30, tiếp theo là một ngàn hai trăm sáu mươi năm, là một biểu tượng của lời tiên tri giao ước kép của Áp-ra-ham và Phao-lô về 400 và 430 năm. Điểm giữa của ba câu về thời gian trong Đa-ni-ên 12 tiêu biểu cho sự phản nghịch của chữ cái thứ mười ba, đồng thời cũng nhấn mạnh giao ước và sự ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Ba câu ấy cũng phù hợp với lịch sử ẩn kín, và thêm một nhân chứng nữa cho sự nhấn mạnh rằng điểm giữa là một biểu tượng của giao ước.

Mùa Xuân và Mùa Thu

Cùng với tất cả những tuyên chứng cứ này, chúng ta phải bao gồm ba nhân chứng của các kỳ lễ mùa xuân và mùa thu được đặt tại Lê-vi Ký hai mươi ba, được sắp hàng và kết hợp với mùa Lễ Ngũ Tuần trong lịch sử của thập tự giá. Tại đó, chương là hai mươi ba, là biểu tượng cho công cuộc chuộc tội của Đấng Christ. Chương này gồm bốn mươi bốn câu, tượng trưng cho ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ngày 22 tháng 10 tiêu biểu cho 22 ngày trong tháng Mười, bắt đầu với ngày thứ nhất và kết thúc vào ngày thứ hai mươi hai, vì thế mang những chứng cứ xác thực của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ. Tháng Mười là tháng thứ mười, khi nhân với ngày thứ hai mươi hai thì bằng 220.

Trong lịch Hê-bơ-rơ, ngày thứ mười của tháng thứ bảy là Ngày Chuộc Tội, và mười lần bảy là bảy mươi, một biểu tượng của thời kỳ thử thách. Hai ngàn ba trăm năm đã chấm dứt vào năm 1844 khi vị thiên sứ thứ ba đến, như được tiêu biểu bởi chiếu chỉ thứ ba đã khởi đầu giai đoạn ấy. Có bảy mươi tuần lễ được ấn định làm thời kỳ thử thách, khi ấy được dành cho Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen thời cổ vào lúc bắt đầu của 2.300 ngày, và vào lúc chấm dứt những ngày ấy, thời kỳ thử thách dành cho Y-sơ-ra-ên thuộc linh hiện đại được tượng trưng bởi ngày thứ mười của tháng thứ bảy, tương đương với bảy mươi. Ngày 22 tháng 10 năm 1844 tiêu biểu cho đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến, và chính tại đó bảy mươi năm tượng trưng của thời kỳ thử thách chấm dứt đối với Cơ Đốc Phục Lâm An Túc Nhật, cũng như đã chấm dứt đối với người Do Thái khi Ê-tiên bị ném đá.

Năm 1844 tiêu biểu cho một thời kỳ khi hai thiên sứ đến: thiên sứ thứ hai vào lúc sự thất vọng lần thứ nhất, và thiên sứ thứ ba vào lúc sự thất vọng lớn. “44” tiêu biểu cho một sứ điệp gấp đôi, như được tượng trưng bởi câu bốn mươi bốn của Đa-ni-ên mười một về tin tức từ phương đông và phương bắc. Lê-vi Ký hai mươi ba gồm bốn mươi bốn câu, phân chia các kỳ lễ thánh thành mùa xuân và mùa thu. Bốn mươi bốn câu ấy tiêu biểu cho một sứ điệp gấp đôi. Hai mùa được biểu thị bằng hai mươi hai câu mỗi mùa, vì vậy cả các kỳ lễ mùa xuân lẫn mùa thu đều tượng trưng cho hai mươi hai chữ cái của lịch Hê-bơ-rơ. Khi hai chứng nhân gồm hai mươi hai câu ấy được hiệp lại với

nhau cùng với mùa Lễ Ngũ Tuần, chúng tạo nên một khuôn khổ gồm ba bước.

Bước đầu tiên là một cột mốc gồm ba phần, tiếp theo là năm ngày, cũng như cột mốc cuối cùng trong ba cột mốc. Cột mốc ở giữa là ba mươi ngày được Đấng Christ trực tiếp chỉ dạy mặt đối mặt với những người đang được xúc dầu làm các thầy tế lễ để phục vụ trong hội thánh khả hoàn. Lê-vi Ký hai mươi ba tương ứng với lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi.

Trung điểm

Trung điểm của tuyên từ chương mười một đến chương hai mươi hai của Sáng-thế Ký là chương mười bảy, nơi bước thứ hai của giao ước ba bước của Áp-ra-ham cùng dấu hiệu phép cắt bì đã được thiết lập. Chính giữa tất cả các câu nằm trong phạm vi từ chương mười một đến chương hai mươi hai là Sáng-thế Ký 17:22:

Nhưng ta sẽ lập giao ước của ta với Y-sác, là người mà Sa-ra sẽ sinh cho ngươi vào kỳ định này trong năm tới.” Rồi Ngài thôi phán với ông, và Đức Chúa Trời lia khỏi Áp-ra-ham mà lên. Sáng Thế Ký 17:22.

Đức Chúa Trời bắt đầu phán với Áp-ra-ham ở câu một, và Ngài kết thúc cuộc đối thoại của mình ở câu hai mươi hai; vì vậy, toàn bộ cuộc đối thoại về giao ước cắt bì được đặt trong bối cảnh tiên tri của hai mươi hai chữ cái trong bảng chữ cái Hê-bơ-rơ, trong khi chủ đề của hai mươi hai câu ấy là nghi thức cắt bì, phải được thực hiện vào ngày thứ tám. Trung tâm, hay điểm giữa, của phân đoạn Sáng-thế Ký ấy là mối quan hệ giao ước của Đức Chúa Trời với một trăm bốn mươi bốn nghìn người, như được tượng trưng bởi giao ước cắt bì của Áp-ra-ham. Điểm giữa của tuyên các chương trong Sáng-thế Ký từ chương mười một đến chương hai mươi hai là chương mười bảy, và điểm giữa tuyệt đối của chương ấy là câu hai mươi hai, nơi Đức Chúa Trời chấm dứt cuộc phán luận của Ngài về giao ước với Áp-ra-ham, nhờ đó đặt điểm giữa vào trong bối cảnh của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ gồm hai mươi hai chữ cái. Điểm giữa của hai mươi hai câu ấy, dĩ nhiên, là câu mười một.

Các ngươi phải chịu phép cắt bì nơi thịt bao quy đầu của mình; ấy sẽ là một dấu hiệu của giao ước giữa Ta và các ngươi. Sáng-thế Ký 17:11.

Trung điểm của bốn đoạn Kinh Thánh từ chương mười một đến chương hai mươi hai bao gồm ba câu để hoàn tất ý tưởng của trung điểm.

Đây là giao ước của Ta, mà các ngươi phải gìn giữ, giữa Ta với các ngươi và dòng dõi ngươi sau ngươi: mọi người nam trong vòng các ngươi đều phải chịu cắt bì. Các ngươi phải cắt bì phần da quy đầu của mình; và đó sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa Ta với các ngươi. Đến ngày thứ tám, mọi người nam trong vòng các ngươi đều phải chịu cắt bì, trải qua các thế hệ các ngươi, hoặc kẻ sinh trong nhà, hoặc kẻ dùng tiền mua từ người ngoại bang nào không thuộc dòng dõi ngươi. Sáng-thế Ký 17:10–12.

Một dấu hiệu là một dấu chỉ, tượng trưng cho một cờ hiệu. Đoạn văn này nói về cờ hiệu, tức là một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Con trai phải chịu phép cắt bì lúc được tám ngày tuổi, cũng như giao ước với Nô-ê được lập với tám linh hồn ở trong tàu, như vậy sử dụng số tám để liên kết giao ước Nô-ê với giao ước Áp-ra-ham. Họ phải là những người Phi-la-đen-phi, vì họ phải chịu phép cắt

bì, điều mà Phao-lô xác định là biểu tượng của sự đóng đinh xác thịt. Khi xác thịt bị đóng đinh, Thân tính của Đấng Christ ngự ở bên trong, và sự kết hợp đó chính là cờ hiệu; vì như Bà White đã tuyên bố: “Khi tính cách của Đấng Christ được tái hiện một cách trọn vẹn nơi con cái Ngài, thì Ngài sẽ trở lại vì họ.”

“Bản tính loài người là bại hoại, và cách công chính bị một Đức Chúa Trời thánh khiết lên án. Nhưng sự dự liệu đã được ban cho tội nhân biết ăn năn, để bởi đức tin nơi sự chuộc tội của Con một sinh của Đức Chúa Trời, người ấy có thể nhận được sự tha thứ tội lỗi, được xưng công chính, được nhận làm con trong gia đình trên trời, và trở nên kẻ thừa hưởng vương quốc của Đức Chúa Trời. Sự biến đổi của phẩm cách được thực hiện qua công tác của Đức Thánh Linh, Đấng hành động trên con người, gieo vào trong người ấy, tùy theo ước muốn và sự ưng thuận của người ấy để điều đó được thực hiện, một bản tính mới. Ảnh tượng của Đức Chúa Trời được phục hồi trong linh hồn, và ngày qua ngày người ấy được thêm sức và được đổi mới bởi ân điển, và càng ngày càng được ban cho khả năng phản chiếu cách trọn vẹn hơn phẩm cách của Đấng Christ trong sự công bình và sự thánh khiết chân thật.”

“Dầu rất cần thiết cho những người được tượng trưng là các trinh nữ đại không phải là thứ để xúc bên ngoài. Họ cần phải đem lễ thật vào nơi thánh của tâm hồn, để lễ thật ấy thanh tẩy, tinh luyện và thánh hóa. Điều họ cần không phải là lý thuyết; điều họ cần là những giáo huấn thánh của Kinh Thánh, vốn không phải là những giáo điều bất định, rời rạc, nhưng là những chân lý sống động, liên hệ đến những quyền lợi đời đời quy tụ nơi Đấng Christ. Trong Ngài có trọn vẹn hệ thống lễ thật thiêng liêng. Sự cứu rỗi của linh hồn, qua đức tin nơi Đấng Christ, là nền tảng và trụ cột của lễ thật. Những ai thực hành đức tin chân thật nơi Đấng Christ bày tỏ điều đó bằng sự thánh khiết của phẩm cách, bằng sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời. Họ nhận thức rằng lễ thật như ở trong Đức Chúa Jêsus vươn đến thiên đàng và bao trùm cõi đời đời. Họ hiểu rằng phẩm cách của Cơ Đốc nhân phải phản chiếu phẩm cách của Đấng Christ và phải đầy dẫy ân điển và lễ thật. Cho họ được ban cho dầu của ân điển, là điều nuôi dưỡng một ánh sáng không hề tắt. Đức Thánh Linh ở trong lòng người tin khiến người ấy được trọn vẹn trong Đấng Christ. Không phải là bằng chứng rõ rệt cho thấy một người nam hay một người nữ là Cơ Đốc nhân chỉ vì người ấy biểu lộ cảm xúc sâu sắc khi ở trong những hoàn cảnh kích động. Người nào giống như Đấng Christ thì trong tâm hồn có một yếu tố sâu xa, cương quyết và bền bỉ, nhưng đồng thời cũng có ý thức về sự yếu đuối của chính mình, và không bị Ma Quỷ lừa dối, dẫn đi sai lạc, rồi khiến mình cậy nơi chính mình. Người ấy có sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời, và biết rằng mình chỉ được an toàn khi đặt tay mình trong tay Đức Chúa Jêsus Christ và nắm giữ Ngài cách vững vàng.

“Tính cách được bày tỏ qua một cơn khủng hoảng. Khi tiếng kêu tha thiết cất lên lúc nửa đêm: ‘Kìa, chàng rể đến; hãy ra đón người,’ những trinh nữ đang ngủ liền tỉnh giấc, và người ta thấy rõ ai là kẻ đã chuẩn bị cho biến cố ấy. Cả hai bên đều bị bất ngờ, nhưng một bên đã sẵn sàng cho tình thế khẩn cấp, còn bên kia bị thấy là không có sự chuẩn bị. Tính cách được bày tỏ qua hoàn cảnh. Những tình huống khẩn cấp phơi bày bản chất chân thật của tính cách. Một tai họa bất chợt, không ngờ tới nào đó, một sự tang chế hay một cơn khủng hoảng, một cơn đau yếu hoặc thống khổ bất ngờ, một điều gì đó khiến linh hồn phải đối diện trực tiếp với sự chết, sẽ làm lộ ra thực chất nội tâm của tính cách. Người ta sẽ thấy rõ liệu có hay không đức tin chân thật nơi các lời hứa của lời Đức Chúa Trời. Người ta sẽ thấy rõ liệu linh hồn có được ân điển

nâng đỡ hay không, liệu trong bình có dầu cho đèn hay không.”

“Những thời kỳ thử luyện đến với mọi người. Chúng ta xử sự thế nào dưới sự thử nghiệm và chứng nghiệm của Đức Chúa Trời? Đèn của chúng ta có tắt đi chẳng? hay chúng ta vẫn giữ cho chúng cháy sáng? Chúng ta có được chuẩn bị cho mọi tình huống khẩn cấp nhờ sự liên kết của mình với Đấng đầy đầy ân điển và lẽ thật chẳng? Năm trinh nữ khôn ngoan không thể truyền đạt tính cách của mình cho năm trinh nữ dại. Tính cách phải được chính mỗi cá nhân chúng ta hình thành. Nó không thể được chuyển sang cho người khác, ngay cả khi người sở hữu sẵn lòng thực hiện sự hy sinh ấy. Có rất nhiều điều chúng ta có thể làm cho nhau khi sự thương xót vẫn còn nán lại. Chúng ta có thể bày tỏ tính cách của Đấng Christ. Chúng ta có thể đưa ra những lời cảnh báo trung tín cho những kẻ lầm lạc. Chúng ta có thể quở trách, khiển trách, với mọi sự nhịn nhục và giáo huấn, đem các giáo lý của Kinh Thánh Thánh thẩm sâu vào lòng người. Chúng ta có thể bày tỏ sự cảm thông chân thành. Chúng ta có thể cầu nguyện với nhau và cho nhau. Bằng cách sống một đời sống cẩn trọng, bằng cách giữ gìn lời ăn tiếng nói thánh khiết, chúng ta có thể nêu một gương mẫu về điều một Cơ Đốc nhân phải là; nhưng không ai có thể trao cho người khác khuôn mẫu tính cách của chính mình. Hãy suy xét cách đúng đắn sự thật rằng chúng ta sẽ được cứu, không phải như những tập thể, nhưng như những cá nhân. Chúng ta sẽ bị xét đoán tùy theo tính cách mà chúng ta đã hình thành. Thật nguy hiểm khi sao lãng việc chuẩn bị linh hồn cho cõi đời đời, và trì hoãn việc giảng hòa với Đức Chúa Trời cho đến lúc nằm trên giường hấp hối. Chính qua những giao dịch hằng ngày của cuộc sống, qua tinh thần mà chúng ta bày tỏ, mà chúng ta định đoạt số phận đời đời của mình. Ai trung tín trong việc rất nhỏ, cũng trung tín trong việc lớn. Nếu chúng ta đã lấy Đấng Christ làm mẫu mực của mình, nếu chúng ta đã bước đi và làm việc như Ngài đã ban cho chúng ta một gương mẫu trong chính đời sống Ngài, thì chúng ta sẽ có thể đối diện những sự bất ngờ long trọng sẽ đến trên chúng ta trong kinh nghiệm của mình, và nói từ trong lòng rằng: ‘Xin đừng theo ý muốn tôi, nhưng theo ý Ngài.’”

“Chính trong thời kỳ thử thách, là thời kỳ mà chúng ta đang sống, chúng ta phải bình tĩnh suy gẫm về các điều kiện của sự cứu rỗi, và sống theo những điều kiện đã được nêu ra trong lời Đức Chúa Trời. Chúng ta phải giáo dục và rèn luyện chính mình, từng giờ từng ngày, bằng sự kỷ luật cẩn trọng, để chu toàn mọi bổn phận. Chúng ta phải trở nên quen biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng mà Ngài đã sai đến. Trong mọi thử thách, ấy là đặc ân của chúng ta được nương cậy nơi Đấng đã phán: ‘Hãy để người ấy nắm lấy sức mạnh của Ta, để người ấy có thể làm hòa với Ta; và người ấy sẽ làm hòa với Ta.’ Chúa phán rằng Ngài sẵn lòng ban Đức Thánh Linh cho chúng ta hơn cha mẹ sẵn lòng cho con cái mình bánh vậy. Vậy, hãy để chúng ta có dầu ân điển trong bình mình cùng với đèn, hầu cho chúng ta không bị kể vào số những kẻ được tượng trưng là các trinh nữ dại, là những người đã không sẵn sàng để đi ra đón chàng rể.”
Review and Herald, ngày 17 tháng 9 năm 1895.

Cờ hiệu của một trăm bốn mươi bốn ngàn người, là những người đã được hình bóng qua phép cắt bì của Áp-ra-ham và tám linh hồn ở trên tàu, chính là các trinh nữ khôn ngoan trong dụ ngôn, những người phản chiếu cách trọn vẹn bản tính của Đấng Christ trong cơn khủng hoảng sắp đến. Thật hoàn toàn thích hợp khi Chị White kết thúc đoạn văn bằng cách trích dẫn Ê-sai, vì đó là một đoạn Kinh Thánh trực tiếp nói đến thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn người.

Trong ngày đó, hãy hát về nó rằng: Một vườn nho rượu đỏ. Chính Ta, Đức Giê-hô-va, gìn giữ nó; Ta sẽ tưới nó luôn luôn; kéo có ai làm hại nó, Ta sẽ gìn giữ nó ngày đêm. Sự phẫn nộ chẳng ở trong Ta: ai sẽ bày gai góc và bụi rậm nghịch cùng Ta trong chiến trận? Ta sẽ xông qua chúng, Ta sẽ thiêu đốt chúng cả thây. Hoặc hãy để kẻ ấy nắm lấy sức mạnh của Ta, hầu cho nó được hòa thuận với Ta; và nó sẽ được hòa thuận với Ta. Ngài sẽ khiến những kẻ ra từ Gia-cốp bén rễ; Y-sơ-ra-ên sẽ trở hoa và đâm chồi, và làm cho mặt đất đầy dẫy trái. Ngài há đã đánh nó như đã đánh những kẻ đánh nó chăng? Hay nó bị giết theo cách tàn sát của những kẻ bị Ngài giết sao? Theo chừng mực, khi nó đâm chồi ra, Ngài sẽ biện luận với nó; trong ngày gió đông, Ngài hãm gió dữ của Ngài lại. Vậy nên, bởi điều này, gian ác của Gia-cốp sẽ được tẩy sạch; và đây là mọi kết quả của việc cắt bỏ tội lỗi nó: khi nó làm cho mọi hòn đá của bàn thờ như những hòn đá vôi bị đập tan, các A-sê-ra và các tượng sẽ không còn đứng vững. Tuy nhiên, thành kiên cố sẽ bị hoang vu, nơi ở sẽ bị bỏ hoang, và bị để lại như đồng vắng: tại đó bê con sẽ ăn cỏ, tại đó nó sẽ nằm xuống, và ăn hết các cành của nó. Khi các cành của nó đã khô, chúng sẽ bị bẻ gãy; đàn bà đến và nhóm lửa đốt chúng: vì ấy là một dân không có sự hiểu biết; cho nên Đấng đã làm nên họ sẽ chẳng thương xót họ, và Đấng đã dựng nên họ sẽ chẳng ban ân huệ cho họ. Ê-sai 27:2-11.

Trong “ngày của gió đông,” khi sự gian ác của Gia-cốp đang được tẩy sạch, và hạng người khác là “dân chẳng có sự thông sáng” đang bị gom lại và thiêu đốt, ấy là thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Trong giai đoạn ấy, ai mong muốn giảng hòa với Đấng Christ thì có thể làm như vậy, nhưng những diễn biến cuối cùng diễn ra rất mau lẹ.

Các thầy tế lễ phải được ba mươi tuổi khi bắt đầu thi hành chức vụ, và một trăm bốn mươi bốn ngàn người là vương quốc thầy tế lễ của Phi-e-rơ, những người đời mới giao ước với Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.

Chính anh em cũng như những viên đá sống, được xây nên nhà thuộc linh, chức tế lễ thánh, để dâng những của lễ thuộc linh, đẹp lòng Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ. 1 Peter 1:5.

Các thầy tế lễ đã được chuẩn bị để phục vụ trong suốt nghi thức xúc dầu kéo dài tám ngày; vì vậy, số tám là biểu tượng của chức tế lễ được xúc dầu ở bên trong hòm giao ước.

Cây Gậy của A-rôn

Chức tế lễ được xúc dầu của một trăm bốn mươi bốn nghìn người được tượng trưng bên trong hòm giao ước bởi cây gậy của A-rôn đã nứt lộc. Khi cây gậy của A-rôn nứt lộc, điều đó tạo nên sự phân biệt giữa A-rôn và những cây gậy khác của các chi phái Y-sơ-ra-ên vốn không nứt lộc. Trong Kinh Thánh, chính mưa làm cho cây cối đâm chồi nảy lộc.

Hết thảy các tiên tri đều đề cập đến những ngày sau rốt; vì thế, cây gậy chức tế lễ của A-rôn tượng trưng cho sự xúc dầu của một trăm bốn mươi bốn ngàn trong một hoàn cảnh tương ứng với Ê-li tại Cạt-mên và những người Millerite vào năm 1844. Điều ấy đề cập đến thời điểm khi có một sự phân biệt rõ ràng giữa sứ điệp chân thật và sứ điệp giả dối của cơn mưa cuối mùa. Sự phân biệt ấy được Giê-ên nêu ra khi ông xác định rằng “rượu mới” bị cắt đứt khỏi một hạng người. Hạng người bị cắt đứt rượu mới khỏi miệng mình chính là những kẻ say của Êp-ra-im trong Ê-sai. Họ cũng là những kẻ đã cáo buộc các môn đồ là say rượu vào ngày Lễ Ngũ Tuần, và họ là những kẻ phản loạn của

năm 1888, là những người đã đi theo cha ông mình, là những kẻ phản loạn của năm 1863. Tất cả những đường lối tiên tri ấy đều phù hợp với đường lối mà Bà White xác định là xảy ra khi thế gian nhận ra rằng Cơ Đốc Phục Lâm đã biết về những quả cầu lửa tại Nashville trong khoảng một trăm hai mươi lăm năm mà không hề nói gì.

8, Tám mươi và 81

Con số ba mươi và con số tám là những biểu tượng của chức tế lễ của một trăm bốn mươi bốn ngàn người, là cờ hiệu của những ngày sau rốt, tượng trưng cho sự kết hợp giữa Thần tính và nhân tính. Con số tám là một phần mười của con số tám mươi, là con số của tám mươi thầy tế lễ dũng cảm, những người cùng với thầy tế lễ thượng phẩm đã chống cự vua U-xi-gia, khi ông toan dâng hương trong nơi thánh. Tám mươi một tượng trưng cho Thần tính kết hợp với nhân tính trong bối cảnh chức tế lễ của hội thánh đắc thắng. Lịch sử về sự phản nghịch của U-xi-gia kết nối chức tế lễ tám mươi một ấy ngay trong chính cơn khủng hoảng phù hợp với sự phản nghịch của Ptolemy ngay sau trận Raphia. Tất cả các đường lối tiên tri đều xác định những ngày sau rốt, vì vậy chức tế lễ của Thần tính kết hợp với nhân tính, tức chức tế lễ của hội thánh đắc thắng gồm tám mươi thầy tế lễ loài người và một Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Thiêng Liêng, được nhận diện trong lịch sử đã khởi đầu vào năm 2014 khi Chiến tranh Ukraina được phát động.

Chương ở giữa của tuyển mười hai chương trong Sáng-thế Ký là chương mười bảy. Câu ở giữa của tuyển mười hai chương ấy là câu hai mươi hai. Câu hai mươi hai đánh dấu một sự kết thúc rõ rệt của cuộc đối thoại giữa Đức Chúa Trời và Áp-ra-ham đã bắt đầu từ câu một, bởi đó xác định câu hai mươi hai là phần kết của một tuyển tiên tri mang dấu ấn của hai mươi hai chữ cái trong bảng mẫu tự Hê-bơ-rơ. Câu ở giữa của tuyển hai mươi hai câu là câu mười một; và đến lượt nó, đây lại là câu ở giữa của ba câu xác định cờ hiệu của một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Vì vậy, câu mười một là trung điểm của ba câu riêng biệt, và câu mười một truyền đạt lẽ thật trọng yếu không những của hai mươi hai câu ấy, mà còn của chính ba câu mà nó nằm trong đó, do đó xác định câu mười một và câu hai mươi hai là điểm khởi đầu và điểm kết thúc của tư tưởng trọng tâm. Vì thế, từ câu mười một đến câu hai mươi hai trong chương mười bảy là chủ đề chính của các chương mười một đến hai mươi hai.

Phần giữa của các chương từ mười một đến hai mươi hai trong sách Ma-thi-ơ là chương mười sáu.

Bây giờ Ngài truyền cho các môn đồ rằng chớ nói cho ai biết Ngài là Đức Chúa Jê-sus Christ.
Ma-thi-ơ 16:20.

Cũng như tại điểm giữa của sách Sáng thế ký, câu hai mươi hai đánh dấu sự kết thúc của một cuộc đối thoại cụ thể đã bắt đầu từ câu mười ba, khi Đấng Christ và các môn đồ đến Xê-sa-rê Phi-líp.

Khi Đức Chúa Jê-sus đến miền Cêsarê Philip, Ngài hỏi các môn đồ rằng: Người ta nói Ta, Con người, là ai? Các môn đồ thưa rằng: Có người nói là Giăng Báp-tít; kẻ khác nói là Ê-li; kẻ khác nữa nói là Giê-rê-mi, hoặc một trong các đấng tiên tri. Ngài phán với họ rằng: Còn các ngươi, thì nói Ta là ai? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết đã tỏ điều này cho ngươi biết đâu, bèn là Cha Ta ở trên trời vậy. Còn Ta, Ta phán

cùng người rằng: người là Phi-e-rơ, Ta sẽ lập Hội thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ bị buộc ở trên trời; và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời. Đoạn, Ngài nghiêm cấm các môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài là Đức Chúa Jêsus, Đấng Christ. Ma-thi-ơ 16:13–20.

Raphia và Panium

Không những phân đoạn ở giữa của sách Ma-thi-ơ trình bày một cuộc đối thoại và một chủ đề riêng biệt, mà cũng như biểu tượng giao ước trong lời chứng của sách Sáng-thế phù hợp với trận chiến Raphia, cuộc đối thoại của Ma-thi-ơ diễn ra tại Sê-sa-rê Phi-líp, tức là Panium. Panium trong câu mười lăm của Đa-ni-ên mười một là điểm giữa trong tuyến mười hai chương của Ma-thi-ơ, và Raphia trong câu mười một của Đa-ni-ên mười một là điểm giữa của tuyến mười hai chương của sách Sáng-thế.

Hai trăm năm mươi năm khởi đầu vào năm 457 TCN đã kết thúc vào năm 207 TCN, là điểm giữa Raphia ở câu mười một và Panium ở câu mười lăm, nơi dấu hiệu về phép cắt bì của Áp-ra-ham và lời xưng nhận Đấng Mê-si của Phi-e-rơ hội tụ. Trong tuyến trình bày của sách Ma-thi-ơ, Phi-e-rơ đang làm chứng về sự nhận biết của ông đối với Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, tại phép báp-tem của Ngài.

Si-môn có nghĩa là “người lắng nghe”, và Ba-giô-na có nghĩa là “con của chim bồ câu”. Si-môn là người đã nghe sứ điệp về phép báp-tem của Đấng Christ, khi Đức Thánh Linh ngự xuống dưới hình chim bồ câu. Phép báp-tem của Đấng Christ là hình bóng của ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi vị thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền đoạn mười ngự xuống. Chính vị thiên sứ ấy đã ngự xuống vào ngày 11/9. Phi-e-rơ tượng trưng cho những người nhận biết 11/9 là sứ điệp thử nghiệm của thế hệ một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Phi-e-rơ tượng trưng cho những người vận dụng phương pháp luận “hàng này tiếp hàng kia”. Ông là “con trai” của chim bồ câu, vì vậy với tư cách là một người con, ông tượng trưng cho thế hệ cuối cùng. Phi-e-rơ là biểu tượng của thế hệ cuối cùng, và với cách đánh số biểu tượng của tên ông, ông tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Phi-e-rơ tượng trưng cho thế hệ cuối cùng là những người nghe sứ điệp về sự ban quyền năng khi Đấng Christ xuất hiện trong đường tiên tri. Phi-e-rơ đã nhận biết sứ điệp gắn liền với phép báp-tem của Đấng Christ, và bởi đó Phi-e-rơ có thể nhận ra Đức Chúa Jêsus là Đấng được xức dầu, tức là Messiah trong tiếng Hê-bơ-rơ và Christ trong tiếng Hy Lạp. Phi-e-rơ tượng trưng cho những người hiểu rằng thiên sứ của Khải Huyền 18, Đấng đã giáng xuống vào ngày 11/9, cũng đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Phi-e-rơ tượng trưng cho những người hiểu ngày 11/9 là một cột mốc chỉ được thiết lập bởi chứng ngôn của hai hoặc ba đường.

Lời xưng nhận của Phi-e-rơ là rằng biến cố 11/9 xác định sự đến của tai vạ thứ ba, là sứ điệp thử luyện dành cho thế hệ cuối cùng. Chính tại lời xưng nhận ấy mà tên gọi được thay đổi. Áp-ra-ham ở Raphia và Phi-e-rơ ở Panium, ngay trước thập tự giá. Giữa Panium và thập tự giá, Phi-e-rơ sẽ lên thăm Núi Hóa Hình. Chính tại Panium mà Si-môn được đổi thành Phi-e-rơ khi ông đưa ra lời xưng nhận của mình về sứ điệp thử luyện dành cho thế hệ của ông. Đối với một trăm bốn mươi bốn nghìn

người, sứ điệp thử luyện ấy là Hồi giáo của tai vạ thứ ba, đã đến trong lịch sử tiên tri vào biến cố 11/9.

Khởi đầu của sự thử nghiệm đối với Cơ Đốc Phục Lâm bắt đầu vào 9/11, và vào cuối sự thử nghiệm của Cơ Đốc Phục Lâm, sứ điệp Hồi giáo của tai vạ thứ ba xác định khi nào và ở đâu tên của Si-môn được đổi. Sứ điệp mà Phi-e-rơ hiểu vào lúc cuối, vốn đã được tiêu biểu bởi sứ điệp của 9/11 vào lúc ban đầu, là sứ điệp đã được sửa chỉnh về những quả cầu lửa của Nashville. Tại đó, lễ kèn đến cùng với sự thăng lên của ngọn cờ hiệu và cánh cửa đóng lại của Ngày Chuộc Tội.

Chúng tôi sẽ tiếp tục những điều này trong bài viết tiếp theo.